

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2023/DS-PT

Ngày 30/8/2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vượng

Ông Huỳnh Thanh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 379/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 419/QĐ-PT ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Tấn M, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số D, đường L, Tổ B, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Trần Tấn L – sinh năm 1999; địa chỉ: Số A, Tổ G, khóm M, Phường C, TP ., tỉnh Đồng Tháp (theo Văn bản ủy quyền ngày 14/8/2023).

2. Bị đơn:

2.1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1984;

2.2. Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Số A, đường L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Nguyễn Thị Cẩm D

(Anh L có mặt; anh H vắng mặt; chị D có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Tấn M có người đại diện theo ủy quyền anh Trần Tấn L trình bày:

Trước đây, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Cẩm D có vay của ông số tiền 2.000.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng đất và mua xe ô tô. Ngày 15/10/2021, anh H và chị D đã trả cho ông số tiền 1.000.000.000 đồng tiền nợ gốc và còn nợ lại ông 1.000.000.000 đồng.

Ngày 16/10/2021, anh H và chị D ký giấy xác nhận nợ và trách nhiệm trả nợ với nội dung còn nợ ông 1.000.000.000 đồng, mỗi tháng cam kết trả cho ông ít nhất 100.000.000 đồng vào ngày 25 tây hàng tháng và bắt đầu trả từ ngày 25/11/2021 cho đến khi hết nợ. Mức lãi suất các bên thỏa thuận tính theo lãi suất ngân hàng. Sau khi thỏa thuận, từ tháng 11/2021 đến ngày 21/9/2022 anh H, chị D có trả cho ông số tiền gốc là 500.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi. Anh H, chị D còn nợ lại 500.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 57.500.000 đồng, số tiền lãi anh H đã thống nhất với ông.

Từ tháng 9/2022 đến nay, anh H, chị D không trả thêm bất cứ khoản tiền nào mặc dù ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả tiền. Như vậy, anh H, chị D đã vi phạm cam kết nghĩa vụ trả nợ cho ông theo giấy xác nhận nợ và trách nhiệm trả nợ ngày 16/10/2021.

Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Cẩm D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi của số tiền 1.000.000.000 đồng đã thống nhất là 57.500.000 đồng và tiền lãi của số tiền 500.000.000 đồng từ ngày 21/9/2022 đến ngày 05/5/2023 là 07 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng x 07 tháng x 500.000.000 đồng = 29.050.000 đồng. Tổng cộng, yêu cầu anh H, chị D có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 586.550.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo quy định cho đến khi trả nợ xong.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến, không nộp tài liệu, chứng cứ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Cẩm D là anh Vũ Tuấn A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến. Ngày 24/4/2023, anh Tuấn A nộp đơn đề nghị nguyên đơn cung cấp các căn cứ nguyên đơn yêu cầu, ngoài ra không có văn bản nào khác.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn M. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Cẩm D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Tấn M số tiền 586.550.000 đồng (năm trăm tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Cẩm Dúng phải chịu 27.462.000 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Tấn M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.550.000 đồng (mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0011978 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Ngày 18/5/2023 chị Nguyễn Thị Cẩm D kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh L phát biểu: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị D, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng pháp luật.

Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Xét kháng cáo của chị D yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành hòa giải lần 2 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị D, về nội dung chị D kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 31/3/2023 Toà án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải (lần 1), có mặt nguyên đơn ông Lê Tấn M, vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn H không lý do, vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Nguyễn Thị Cẩm D là anh Vũ Tuấn A. Tòa án cấp sơ thẩm lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đã có thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ gửi cho các đương sự.

Ngay sau đó (cùng ngày 31/3/2023) nguyên đơn ông M có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và yêu cầu đưa vụ án ra xét xử. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành hòa giải lần 2 mà đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó không chấp nhận kháng cáo của chị D phần này.

Xét thấy nguyên đơn ông M đưa ra chứng cứ là Giấy xác nhận nợ và trách nhiệm trả nợ ngày 16/10/2021, có nội dung: “... Anh H, chị D còn nợ tiền mua đất của ông M tính đến nay tổng số tiền gốc còn lại là 1.000.000.000đ. Anh H, chị D đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Tấn M ít nhất 100.000.000 đồng/tháng vào ngày 25 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/11/2021 cho đến khi trả hết nợ”.

Bên nguyên đơn ông M thừa nhận là anh H, chị D đã trả cho ông M nhiều lần từ tháng 11/2021 đến tháng 9/2022, tổng cộng đã trả nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi là 10.000.000 đồng. Còn nợ gốc là 500.000.000 đồng và yêu cầu tiền lãi.

Bên bị đơn, chị D kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm nhưng trong quá trình giải quyết ở giai đoạn phúc thẩm, chị D không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Qua đánh giá chứng cứ, xác định anh H, chị D vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông M và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh H và chị D có trách nhiệm liên đới trả cho ông M số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi được tính như sau:

Lãi của số tiền 1.000.000.000 đồng đã thống nhất là 57.500.000 đồng;

Lãi của số tiền 500.000.000 đồng từ ngày 21/9/2022 đến ngày 05/5/2023 là 07 tháng, với mức lãi suất 0,83% của 500.000.000 đồng = 29.050.000 đồng.

Tổng cộng, buộc anh H, chị D có trách nhiệm liên đới trả cho ông M nợ gốc và lãi là 586.550.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo quy định cho đến khi trả nợ xong là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chị D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm D.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 429, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn M.

Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Cẩm D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Tấn M số tiền nợ gốc và lãi là 586.550.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị C Đúng phải chịu 27.462.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Tấn M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.550.000 đồng theo biên lai số 0011978 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Chị Nguyễn Thị Cẩm D1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0012355 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP. Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông